



Họ tên: _____ Ngày: _____

Nhiệm vụ 7*

So sánh, sử dụng dấu $<$, $>$, $=$

1.


 $50 \div 5 \div 2 \bigcirc 8 \div 2$

2.


 $18 \div 2 \bigcirc 27 - 19$

Điền số

3. $45 \xrightarrow{\div 5} \square \xrightarrow{+11} \square \xrightarrow{\div 2} \square$

4. $14 \xrightarrow{\div 2} \square \xrightarrow{-7} \square \xrightarrow{\times 2} \square$

5. $40 \div \square \div \square = 2$ 6. $\square \div 5 \div 3 = 1$



Họ tên: _____ Ngày: _____

Nhiệm vụ 8*

1. Giải bài toán

Đế Mèn mỗi ngày tìm được 5 nhánh cỏ.

Hỏi sau 4 ngày, bạn ấy tìm được bao nhiêu nhánh cỏ?

Phép tính: _____

Câu trả lời: Đế Mèn tìm được _____ nhánh cỏ.

Sau đó, Đế Mèn và Đế Choắt chia đều nhau **một nửa** số nhánh cỏ ấy.

Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu nhánh cỏ?

Phép tính: _____

Câu trả lời: Mỗi bạn nhận được _____ nhánh cỏ.

2. Với 16 nghìn đồng, mẹ có thể mua 8 viên bi nhựa hoặc 4 viên bi thủy tinh. Hỏi loại bi nào có giá tiền đắt hơn? *Giải thích.*

Bi nhựa

Bi thủy tinh

Giải thích: _____
